TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1264/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Long
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 262/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4321/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1990.
Quốc tịch: Việt Nam.
Địa chỉ: Số 32 Đường số H, Khu phố M, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Truong Jonny H (Trương Jonny H), sinh năm 1985.
Quốc tịch: Hoa Kỳ.
Địa chỉ: CA 92840, USA.

(Các đương sự đều có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 22/4/2019 và Bản tự khai ngày 13/6/2019, nguyên đơn là bà Lê Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2015 và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn số 1258 Quyển số 07 ngày 21/5/2015. Sau khi kết hôn, bà và ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) chỉ liên lạc với nhau được 01 tháng, sau đó không còn liên lạc với nhau nữa và bị mất liên lạc từ đó cho đến nay. Bà và ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) đã không chung sống với nhau trong khoảng thời gian 04 năm từ khi kết hôn cho đến thời điểm hiện tại. Do

đó, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Truong Jonny H (Trương Jonny H).

Về con chung: Bà khai giữa bà và ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà khai giữa bà và ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) không có tài sản chung, không có nợ chung.

Theo Đơn đồng ý ly hôn, xin không hòa giải đoàn tụ và xin xét xử vắng mặt ngày 17/6/2019 đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự ngày 22/7/2019, bị đơn là ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Thị Thanh T kết hôn vào ngày 20/5/2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn số 1258 ngày 21/5/2015 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình chung sống, giữa ông và bà Lê Thị Thanh T không có sự hòa hợp với nhau. Do đó, ông đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Thanh T.

Về con chung: Ông khai giữa ông và bà Lê Thị Thanh T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông khai giữa ông và bà Lê Thị Thanh T không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là bà Lê Thị Thanh T và bị đơn là ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) đều có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Vào ngày 22/4/2019, bà Lê Thị Thanh T có Đơn khởi kiện về việc ly hôn, yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận cho bà Lê Thị Thanh T được ly hôn với ông Truong Jonny H (Trương Jonny H). Do ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 3 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà Lê Thị Thanh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng:

Nguyên đơn là bà Lê Thị Thanh T có Đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt ngày 19/9/2019, đồng thời bị đơn là ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) cũng yêu cầu xin được xét xử vắng mặt theo Đơn đồng ý ly hôn, xin không hòa giải đoàn tụ và xin xét xử vắng mặt ngày 17/6/2019 đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự ngày 22/7/2019, nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 207, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228

và Điểm a Khoản 1 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Lê Thị Thanh T và ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) có quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Căn cứ vào các chứng cứ mà Tòa án thu thập được từ Bản tự khai ngày 13/6/2019 của bà Lê Thị Thanh T và Đơn đồng ý ly hôn, xin không hòa giải đoàn tụ và xin xét xử vắng mặt ngày 17/6/2019 của ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự ngày 22/7/2019, hai bên thống nhất thuận tình ly hôn nên có cơ sở xác định rằng mục đích của hôn nhân giữa bà Lê Thị Thanh T và ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) đã không đạt được. Do đó Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Thanh T xin được ly hôn với ông Truong Jonny H (Trương Jonny H).

Về con chung: Bà Lê Thị Thanh T và ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) đều khai không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Thanh T và ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) đều khai không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Thanh T là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Lê Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điểm a Khoản 2 Điều 478 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị Thanh T như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Thanh T và ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Thanh T và ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn số 1258 Quyển số 07 ngày 21/5/2015 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị.

2. Về con chung:

Bà Lê Thị Thanh T và ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) đều khai không có con chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

Bà Lê Thị Thanh T và ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) đều khai không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Thanh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Lê Thị Thanh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0013149 ngày 08/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với bà Lê Thị Thanh T là 15 ngày, kể từ ngày bà Lê Thị Thanh T được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng do ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) có ủy quyền cho bà Mai Thị Thu H1, sinh năm 1990, địa chỉ tại số 32 Đường số 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh nhận bản án thay ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với ông Truong Jonny H (Trương Jonny H) là 01 tháng, kể từ ngày bà Mai Thị Thu H1 được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Mỹ Hạnh